

NHỮNG ĐIỂM MỚI CỦA HIẾN PHÁP NĂM 2013 LIÊN QUAN ĐẾN VẤN ĐỀ QUYỀN CÔNG DÂN, QUYỀN CON NGƯỜI VÀ KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI THI HÀNH HIẾN PHÁP

Tác giả: NGUYỄN THỊ KIM THOA

Vụ trưởng Vụ Pháp luật Hình sự - Hành chính Bộ Tư pháp

Việc Hiến pháp được Quốc hội khóa XIII thông qua ngày 28 tháng 11 năm 2013 là sự kiện chính trị - pháp lý quan trọng của Việt Nam trong năm 2013. Hiến pháp mới được xây dựng nhằm khắc phục những vướng mắc, bất cập trong quy định và quá trình thi hành Hiến pháp năm 1992; thể chế hóa Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; hoàn thiện kỹ thuật lập hiến, bảo đảm Hiến pháp trở thành đạo luật cơ bản, có sức sống ổn định và lâu dài.

Có thể nói Hiến pháp năm 2013 (có hiệu lực từ ngày 01/01/2014) có nhiều nội dung đổi mới hết sức quan trọng, tiến bộ, nhất là các quy định liên quan đến tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước; quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân...; là cơ sở hiến định quan trọng mở đường cho việc tiếp tục cải cách và phát triển đất nước trong thời kỳ mới.

I. Điểm mới Hiến pháp năm 2013 về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân

1. Trước hết, phải nói rằng, tôn trọng, bảo vệ quyền con người, quyền công dân là mục tiêu xuyên suốt của Nhà nước Việt Nam.

Do đó, chế định quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân luôn có một vị trí đặc biệt quan trọng trong tất cả các bản Hiến pháp của nước ta từ năm 1946 đến nay. Hiến pháp năm 1992 đã dành Chương V với tổng cộng 33 điều (từ Điều 49 đến Điều 82) quy định về quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân... Đặc biệt, Hiến pháp năm 1992 lần đầu tiên đã ghi nhận quyền con người được tôn trọng và thể hiện ở các quyền cơ bản của công dân.

Tuy nhiên, kết quả tổng kết thi hành Hiến pháp năm 1992 của Chính phủ, của các Bộ, ngành, địa phương đã cho thấy một số hạn chế nhất định trong quy định của Hiến pháp năm 1992 liên quan đến quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân. Ví dụ như: Hiến pháp chưa có sự phân biệt quyền công dân và quyền con người¹; nhiều quy định về các quyền và nghĩa vụ cơ bản của con người và công dân còn chưa khoa học, chưa thể hiện đúng đắn mối quan hệ giữa Nhà nước và công dân và không còn phù hợp trong điều kiện phát huy dân chủ, đảm bảo nhân quyền và xây dựng nhà nước pháp quyền trong tình hình mới; nhiều quyền và tự do của công dân được

thiết kế gắn với cụm từ “theo quy định pháp luật” đã gây khó khăn trong giải thích, xây dựng và thực thi các biện pháp đảm bảo quyền con người, quyền công dân, dễ dẫn đến hệ quả là các văn bản dưới luật có thể hạn chế quyền và tự do hiến định của công dân...

Nhìn lại Hiến pháp năm 1992 và quá trình thực thi Hiến pháp chúng ta cũng thấy, có nhiều quy định liên quan đến quyền con người đến nay vẫn chưa đi vào cuộc sống. Do nhiều lý do khác nhau mà một số quyền con người, quyền công dân đã được quy định trong các bản Hiến pháp trước đây nhưng chưa được cụ thể hóa bằng luật hoặc văn bản dưới luật, trong đó có một số luật thì chưa được đưa vào Chương trình xây dựng pháp luật của Quốc hội, nhưng cũng có luật thì do chuẩn bị chưa tốt hoặc tính khả thi chưa cao, nên chưa được thông qua.

2. Một số điểm mới của Hiến pháp năm 2013 về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân

Khắc phục những hạn chế của Hiến pháp năm 1992 nêu trên, Hiến pháp năm 2013 đã có nhiều quy định mới về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân. Nhân dân Việt Nam đánh giá và dư luận quốc tế cũng thừa nhận, Hiến pháp năm 2013 là một bước tiến lớn trong nhận thức và tư duy của Đảng và Nhà nước Việt Nam về vị trí, vai trò của Hiến pháp trong việc ghi nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền con người, quyền công dân. Nhận thức đó là hoàn toàn phù hợp với tư tưởng chung của nhân loại, xu thế của thời đại. Theo đó Hiến pháp là văn bản pháp luật cao nhất, thông qua đó một mặt nhân dân khẳng định quyền lực của mình, giao cho Nhà nước thực hiện một phần quyền lực đó và mặt khác dành cho mình các quyền con người, quyền công dân mà Nhà nước phải công nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm thực hiện.

Với mục tiêu phát huy nhân tố con người, thể hiện sâu sắc trách nhiệm của Nhà nước tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền con người, quyền công dân, Hiến pháp năm 1 Khi Điều 50 Hiến pháp quy định “Ở nước Cộng hoà XHCN Việt Nam, các quyền con người về chính trị, dân sự, kinh tế, văn hoá và xã hội được tôn trọng, thể hiện ở các quyền công dân và được quy định trong Hiến pháp và luật” đã có nhiều điểm mới tiến bộ, tích cực được coi là điểm sáng liên quan đến chế định quan trọng này. Cụ thể là:

Một là, đổi tên chương “Quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân” thành “Quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân” và chuyển vị trí từ Chương V lên Chương II của Hiến pháp (sau Chương về Chế độ chính trị) để khẳng định tầm quan trọng của quyền con người, quyền công dân.

Hai là, Hiến pháp lần đầu tiên đã ghi nhận ngay ở điều đầu tiên của Chương (Điều 14) các nguyên tắc cơ bản trong việc tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm các quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, đó là:

"Ở nước Cộng hòa XHCN Việt Nam, các quyền con người, quyền công dân về chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội được công nhận, tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm theo Hiến pháp và pháp luật" (khoản 1);

Đồng thời, Hiến pháp cũng khẳng định rõ quyền con người, quyền công dân chỉ có thể bị hạn chế bằng luật và chỉ trong 4 trường hợp cần thiết là: vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia; vì trật tự, an toàn xã hội; vì đạo đức xã hội và vì sức khỏe của cộng đồng (khoản 2)...

Ba là, Hiến pháp năm 2013 phân biệt rõ quyền nào là quyền con người và quyền nào là quyền công dân. Trong 26 điều quy định về quyền con người, quyền công dân thì có 15 điều về quyền con người và được xem là các quyền tự nhiên của con người có được từ khi sinh ra, ví dụ: quyền bình đẳng trước pháp luật, quyền bất khả xâm phạm về thân thể, quyền được sống ...; chỉ có 11 điều về quyền cơ bản của công dân, tức là gắn với việc phải có quốc tịch Việt Nam.

Do đó, một số quy định về quyền được thay đổi cho phù hợp. Ví dụ: nếu như Hiến pháp năm 1992 quy định "Công dân có quyền bất khả xâm phạm về thân thể" (Điều 71), "Công dân có quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, theo hoặc không theo một tôn giáo nào" (Điều 70)... thì nay Hiến pháp năm 2013 quy định: "Mọi người có quyền bất khả xâm phạm về thân thể" (Điều 20); "Mọi người có quyền bất khả xâm phạm về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân và bí mật gia đình" (Điều 21); "Mọi người có quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, theo hoặc không theo một tôn giáo nào"...

Bốn là, thay đổi cách tiếp cận và tư duy về quyền con người, quyền công dân theo hướng đây không phải là những quyền được Nhà nước trao, "quyết định" mà đây là những quyền mà Hiến pháp quy định "Mọi người có quyền...", "Công dân có quyền..." và Nhà nước có trách nhiệm trong việc tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm việc thực hiện các quyền này. Vì vậy, thay vì quy định "Công dân có quyền... được thông tin" như Điều 69 Hiến pháp năm 1992 thì Điều 25 Hiến pháp năm 2013 quy định "Công dân có quyền... tiếp cận thông tin". Một số quyền được củng cố và phát triển hơn như quyền bảo vệ bí mật đời tư (Điều 21)¹, quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội (Điều 28)²...

¹ Điều 21: 1. Mọi người có quyền bất khả xâm phạm về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân và bí mật gia đình; có quyền bảo vệ danh dự, uy tín của mình. Thông tin về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình được pháp luật bảo đảm an toàn. 2. Mọi người có quyền bí mật thư tín, điện thoại, điện tín và các hình thức trao đổi thông tin riêng tư khác. Không ai được bóc mở, kiểm soát, thu giữ trái luật thư tín, điện thoại, điện tín và các hình thức trao đổi thông tin riêng tư của người khác

² Điều 28: 1. Công dân có quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội, tham gia thảo luận và kiến nghị với cơ quan nhà nước về các vấn đề của cơ sở, địa phương và cả nước. 2. Nhà nước tạo điều kiện để công dân tham gia quản lý nhà nước và xã hội; công khai, minh bạch trong việc tiếp nhận, phản hồi ý kiến, kiến nghị của công dân.

Năm là, Hiến pháp không chỉ kế thừa mà còn phát triển, mở rộng các quyền con người, quyền công dân đã được ghi nhận trong Hiến pháp năm 1992. Ví dụ trong lĩnh vực dân sự - kinh tế như khẳng định quyền sở hữu tư nhân được pháp luật bảo hộ (Điều 32); chuyển từ nguyên tắc mọi người được kinh doanh theo quy định của pháp luật sang nguyên tắc được tự do kinh doanh trong những ngành nghề mà pháp luật không cấm (Điều 33); ghi nhận thêm các quyền mới như quyền sống (Điều 19), quyền được sống trong môi trường trong lành (Điều 43), quyền được bảo đảm an sinh xã hội (Điều 34), quyền được hưởng thu và tiếp cận các giá trị văn hóa, tham gia vào đời sống văn hóa, sử dụng các cơ sở văn hóa (Điều 41); quyền xác định dân tộc của mình, sử dụng ngôn ngữ mẹ đẻ, lựa chọn ngôn ngữ giao tiếp (Điều 42)... Một số quyền, nghĩa vụ được quy định rõ việc thực hiện do “luật định” như “Không ai bị tước đoạt tính mạng trái luật” (Điều 19); quyền bầu cử và ứng cử vào Quốc hội, Hội đồng nhân dân (Điều 27); nghĩa vụ nộp thuế (Điều 47)...

Với những điểm mới, tiến bộ cơ bản nêu trên, Hiến pháp năm 2013 đã mở ra không gian rộng lớn trong việc mở rộng và phát huy dân chủ, tôn trọng, bảo đảm quyền con người, quyền công dân ở nước ta.

II. Kế hoạch tổ chức triển khai thi hành Hiến pháp năm 2013

1. Các nhiệm vụ chung về tổ chức triển khai thi hành Hiến pháp

Việc tổ chức triển khai thi hành Hiến pháp là hết sức quan trọng, nhằm đưa Hiến pháp đi vào cuộc sống, phát huy các giá trị của Hiến pháp trong thực tiễn, đặc biệt là những điểm mới, tiến bộ trong các chương, điều của Hiến pháp; nâng cao nhận thức của mọi tầng lớp nhân dân (cán bộ, công chức, viên chức, công nhân, chiến sĩ lực lượng vũ trang nhân dân, người Việt Nam ở nước ngoài...) về nội dung và ý nghĩa Hiến pháp, từ đó nâng cao ý thức chấp hành Hiến pháp và pháp luật, ý thức trách nhiệm trong quá trình xây dựng, thực thi pháp luật và bảo vệ Hiến pháp.

Bởi vậy, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 64/2013/QH13 quy định một số điểm thi hành Hiến pháp; Ủy ban thường vụ Quốc hội cũng đã ban hành Nghị quyết số 718/NQ-UBTVQH13 và Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 251/QĐ- TTg về Kế hoạch tổ chức triển khai thi hành Hiến pháp, trong đó xác định hai nhóm nhiệm vụ trọng tâm là:

Một là, tổ chức giới thiệu, tập huấn, phổ biến nội dung và ý nghĩa của Hiến pháp.

Có thể nói công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật nói chung và Hiến pháp nói riêng có vai trò là tiền đề quan trọng để các tầng lớp nhân dân tiếp cận, biết và hiểu rõ về các quy định của pháp luật nhằm tổ chức triển khai thi hành được hiệu quả, thống

nhất. Hiến pháp với vai trò là đạo luật cơ bản, có hiệu lực pháp lý cao nhất, thì việc tổ chức tuyên truyền, phổ biến về Hiến pháp càng mang ý nghĩa quan trọng hơn, do đó, cần tổ chức một cách bài bản, khoa học trên quy mô cả nước, ở khắp các cấp, các ngành với nhiều hình thức, hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giới thiệu, tập huấn về nội dung và ý nghĩa của Hiến pháp phong phú, đa dạng, phù hợp với các đối tượng khác nhau, bảo đảm chất lượng và tiết kiệm.

Theo Kế hoạch tổ chức triển khai thi hành Hiến pháp của Chính phủ, nhiều hoạt động phổ biến, giới thiệu, tập huấn về Hiến pháp sẽ được tổ chức, ví dụ như: tổ chức các hội nghị phổ biến, giới thiệu về nội dung cơ bản của Hiến pháp, hội nghị tập huấn chuyên sâu về các nội dung, chế định của Hiến pháp cho cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý, thủ trưởng tổ chức pháp chế của các Bộ, ngành; thực hiện tuyên truyền, phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng, in ấn, phát hành tài liệu tuyên truyền, nghiên cứu, bình luận về Hiến pháp; tổ chức cuộc thi viết “Tìm hiểu Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam” trong phạm vi toàn quốc; tổ chức rà soát, biên soạn lại sách giáo khoa, giáo trình, tài liệu nghiên cứu, giảng dạy về Hiến pháp và pháp luật tại các cơ sở giáo dục...).

Việc thực công tác tuyên truyền, phổ biến về Hiến pháp hiệu quả sẽ góp phần quan trọng vào việc nâng cao nhận thức, hiểu biết của nhân dân, nhất là đội ngũ cán bộ, công chức về Hiến pháp, tạo cách hiểu đúng và thống nhất về nội dung, tinh thần và ý nghĩa của Hiến pháp, qua đó phục vụ trực tiếp cho công tác xây dựng, thực thi pháp luật và bảo vệ Hiến pháp; nâng cao ý thức tôn trọng và chấp hành Hiến pháp, để sớm đưa Hiến pháp đi vào cuộc sống và phát huy giá trị, hiệu lực trên thực tế.

Hai là, tổ chức rà soát lại toàn bộ các luật, pháp lệnh và các văn bản QPPL được ban hành trước ngày Hiến pháp có hiệu lực để sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới nhằm bảo đảm phù hợp với Hiến pháp, nội dung nào không phù hợp phải bị tuyên bố hủy bỏ.

Đây là một trong những nhiệm vụ quan trọng trước mắt của các cơ quan, trong đó có Chính phủ, các Bộ, ngành, địa phương, cần tập trung thời gian và nguồn lực để triển khai trong thời gian tới.

Việc rà soát được tiến hành một cách toàn diện, đồng bộ, bao gồm rà soát các luật, pháp lệnh và rà soát các văn bản quy phạm dưới luật. Việc rà soát các văn bản quy phạm pháp luật được bám sát theo tinh thần và quy định của Hiến pháp để phát hiện những quy định trái Hiến pháp phải bị dừng thi hành, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc ban hành mới văn bản pháp luật để cụ thể hóa những quy định mới của Hiến pháp.

Chỉ tính riêng các luật, pháp lệnh, theo rà soát sơ bộ của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Chính phủ, số lượng các luật, pháp lệnh cần sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới để triển khai thi hành Hiến pháp là rất lớn. Cụ thể là:

- Theo Danh mục dự kiến ban hành kèm theo Nghị quyết số 718/NQUBTVQH13, có 88 dự án luật, pháp lệnh (không kể các đạo luật về thuế) phải được sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới. Theo Danh mục kèm theo Quyết định số 251/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ 4, sau khi cập nhật, dự kiến số luật, pháp lệnh do Chính phủ trình Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội là 82 văn bản, tập trung cao điểm vào các năm 2014-2016.

- Tổng số dự án luật, pháp lệnh về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân dự kiến được sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới là 28 (bao gồm 12 luật liên quan đến các quyền chính trị - dân sự; 16 luật liên quan đến các quyền kinh tế - văn hóa - xã hội).³

2. Hoàn thiện pháp luật về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân phù hợp với quy định của Hiến pháp năm 2013

Để khắc phục tồn tại trước đây, bảo đảm nguyên tắc pháp quyền và tính tối thượng của Hiến pháp, bảo đảm các quy định của Hiến pháp năm 2013 sớm đi vào cuộc sống, các quyền con người, quyền cơ bản của công dân không còn là "quyền treo" trong Hiến pháp, thì công tác hoàn thiện thể chế liên quan đến quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân cần được đặc biệt chú trọng và lưu ý một số vấn đề sau:

Thứ nhất, bảo đảm tính ưu tiên trong sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.

Theo quy định tại Nghị quyết số 718/NQ-UBTVQH13, việc xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật phù hợp với quy định của Hiến pháp cần bảo đảm thứ tự ưu tiên như sau:

- Ưu tiên sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các văn bản pháp luật về tổ chức bộ máy nhà nước và các thiết chế khác trong hệ thống chính trị, quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.

³ Các cơ quan trong phạm vi quản lý nhà nước của mình có trách nhiệm rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do đơn vị mình chủ trì soạn thảo. Bên cạnh đó, Kế hoạch của Chính phủ còn phân công các cơ quan rà soát theo nhóm các văn bản liên quan đến tổ chức bộ máy; quyền con người, quyền cơ bản của công dân; kinh tế, xã hội, văn hóa, giáo dục, khoa học, công nghệ và môi trường; bảo vệ tổ quốc; đối ngoại và hợp tác quốc tế (trong đó, Bộ Tư pháp được phân công chủ trì rà soát các văn bản quy phạm pháp luật về quyền con người).

- Lập danh mục xác định lộ trình hoàn thiện hệ thống pháp luật trong các lĩnh vực kinh tế, xã hội, văn hóa, giáo dục, khoa học, công nghệ và môi trường, bảo vệ Tổ quốc, đối ngoại và hợp tác quốc tế.

Như vậy, với 28 luật về quyền con người, quyền công dân dự kiến được sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới thì sức ép về số lượng và tiến độ xây dựng các văn bản này là rất lớn. Theo dự kiến, hầu hết các luật này đều được ưu tiên xây dựng, trình Quốc hội trong các năm 2015 và 2016 (ví dụ Bộ luật Hình sự sửa đổi, Bộ luật Dân sự sửa đổi, Luật chứng thực, Luật hộ tịch, Luật Trợ giúp pháp lý sửa đổi, Luật báo chí sửa đổi, Luật an toàn thông tin, Luật tiếp cận thông tin, Luật về hôn, Luật tín ngưỡng, tôn giáo, Luật căn cước công dân...), một số ngay trong năm 2014 (ví dụ Luật hôn nhân và gia đình sửa đổi...).

Hơn nữa, trên cơ sở kết quả tổng rà soát pháp luật về quyền con người, quyền cơ bản của công dân đang được các cơ quan tiến hành, thì cần phải tiếp tục cập nhật danh mục các văn bản quy phạm pháp luật về quyền con người, quyền công dân cần được sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới. Do đó, cần nghiên cứu, xác định lộ trình và đầu tư nguồn lực phù hợp, thích đáng để thực hiện hoàn thiện pháp luật về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân trên cơ sở kế thừa và phát triển hệ thống pháp luật hiện hành.

Thứ hai, về nội dung: việc quy định cụ thể các quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân cần xuất phát từ nhận thức đầy đủ và đúng đắn về quyền đó cũng như giới hạn của mỗi quyền (có sự khác nhau giữa phạm vi quy định về quyền con người và quyền cơ bản của công dân), cần bảo đảm tính khả thi và điều kiện bảo đảm trên cơ sở quy định phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của đất nước, trong bối cảnh ngày càng mở rộng nền dân chủ XHCN, tăng cường hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam và hội nhập quốc tế; trình độ nhận thức của xã hội về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân ngày càng được nâng cao;

- Việc cụ thể hóa các quy định về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân trong Hiến pháp cần bảo đảm các nguyên tắc hiến định về công nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm các quyền này, đặc biệt là nguyên tắc quy định tại khoản 2 Điều 14 Hiến pháp: “quyền con người, quyền công dân chỉ có thể bị hạn chế theo quy định của luật trong trường hợp cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe cộng đồng”.

Thứ ba, một số lưu ý trong quá trình thực hiện:

- Nghiên cứu kỹ lưỡng các công ước quốc tế về quyền con người (công ước quốc tế năm 1948; Công ước năm 1966 về quyền dân sự, chính trị và Công ước năm 1966 về quyền kinh tế, văn hóa, xã hội); tham khảo kinh nghiệm quốc tế trong quá trình hoàn

thiện pháp luật về quyền con người, quyền công dân để quy định hợp lý các quyền con người, quyền công dân theo quy định của Hiến pháp, phù hợp với điều kiện Việt Nam và bảo đảm tính khả thi;

- Tăng cường cơ chế phối hợp giữa các cơ quan có liên quan trong quá trình xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật phù hợp với quy định của Hiến pháp, trong đó có các văn bản quy phạm pháp luật về quyền con người, quyền công dân; phát huy vai trò của các tổ chức pháp chế của các Bộ, ngành, địa phương trong quá trình thực hiện nhiệm vụ quan trọng này.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến về nội dung và ý nghĩa của Hiến pháp, đặc biệt là các quy định của Hiến pháp liên quan đến quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân; bảo đảm sự tham gia của mọi người dân, mọi đối tượng có liên quan trong quá trình sửa đổi, bổ sung hoặc xây dựng mới các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân. Bên cạnh đó, có thể thu hút sự tham gia của các chuyên gia, cán bộ pháp luật, đặc biệt là những người có kinh nghiệm trong quá trình tham gia tổng kết, nghiên cứu, xây dựng Hiến pháp năm 2013, để bảo đảm thể hiện đúng và đầy đủ tinh thần và nội dung của Hiến pháp trong các dự án luật, pháp lệnh.

Tóm lại, *việc triển khai thi hành Hiến pháp là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của toàn bộ hệ thống chính trị, của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân.* Trong điều kiện kinh tế - xã hội nước ta hiện nay, với sự nỗ lực của các cơ quan, nhất là Quốc hội, Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao thì nhất định việc soạn thảo, thông qua các luật, pháp lệnh triển khai Hiến pháp năm 2013 nói chung và các luật, pháp lệnh nhằm cụ thể hóa các quy định của Hiến pháp về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân nói riêng sẽ được thực hiện đúng tiến độ, chất lượng, sớm đưa Hiến pháp đi vào cuộc sống ./.